TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 15/9/2021
V/v ly hôn giữa chị H và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đinh Hồng Sâm, ông Đinh Bình Trung

- Thư ký phiên toà: ông Cao Lương Bằng – Thư ký Tòa án

***- Đại diện VKSND huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa*:** không.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2021/HNGĐ – TLST ngày 18 tháng 6 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/8/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1994

Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Cao Như T; sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/5/2021 và trong bản tự khai cũng như tại quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

- về hôn nhân: chị và anh T kết hôn năm 2011 tại UBND xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc, thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Quá trình chung sống thời gian

đầu hạnh phúc, hai vợ chồng vào tỉnh Đồng Nai để làm ăn, sau khi có thai đứa thứ hai thì hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh T ép chị H phá bỏ thai, sau khi phá bỏ thai thì anh T liên tục mạt sát, chửi bới chị H thậm tệ, hai vợ chồng xảy ra xô xát, anh T còn hành hung chị H, chị H cũng đã cố sống với anh T được gần 08 năm sau đó do không chịu được tính tình cáu kỉnh, vũ phu, ích kỷ của anh T nên đã cùng với con chuyển về quê bố mẹ đẻ ở tỉnh Nam Định để sinh sống, hai vợ chồng cũng đã sống ly thân từ năm 2019. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh T.

- con chung của vợ chồng: hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Cao Gia A, sinh ngày 28/01/2012 hiện tại con đang ở với bố mẹ đẻ của anh T ở thôn Liêm Hóa, xã Trung Hóa, nguyện vọng của chị H là xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu A và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 10/8/2021, Tòa án Minh Hóa nhận được đơn xin xét xử vắng mặt của anh T, nội dung đơn: anh T đang làm ăn ở tỉnh Đồng Nai, anh T đang bị cách ly do dịch Covid 19 nên không về được để tham gia các phiên hòa giải và phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án Minh Hóa nên anh T làm đơn xin xét xử vắng mặt. Về quan hệ hôn nhân: đồng ý ly hôn với chị H; về con chung: hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Cao Gia A, sinh ngày 28/01/2012, anh T có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu chị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại bản tự khai ngày 10/8/2021, cháu Cao Gia A có nguyện vọng xin được ở với anh Cao Như T.

Ngày 25/8/2021, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị H và anh T. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị H vẫn vắng mặt nên Toà án đã hoãn phiên toà với lý do vắng mặt nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: chị H yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh T, tranh chấp trong vụ án là quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình, bị đơn cư trú tại thôn Liêm Hóa, xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, căn cứ

khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh T kết hôn với nhau vào năm 2011 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc và được UBND xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3]. Xét yêu cầu ly hôn của chị H: trong thời kỳ hôn nhân của chị H và anh T có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, anh Thế thường xuyên mạt sát, hành hung chị H, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, chị H và anh T không còn yêu thương, quý trọng, quan tâm, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau, chị H cũng đã cố gắng níu giữ hôn nhân để gia đình hạnh phúc nhưng không được, hai vợ chồng cũng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Như vậy tình trạng hôn nhân của chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh cũng đồng ý ly hôn nhưng do anh T không có mặt tại phiên tòa nên Tòa án không công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa mà Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về con chung: hai vợ chồng có 01 con chung là Cao Gia A, sinh ngày 28/01/2012, chị H và anh T đều muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, Hội đồng xét xử xét thấy: hiện tại con đang ở với bố mẹ đẻ của anh T, cháu A có nguyện vọng ở với anh T, xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt của con cần giao cháu A cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Do anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của đương sự tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng.

[5]. Về tài sản chung và các khoản vay nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[6]. Về án phí: theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Cao Như T.

2. Về quan hệ con chung:

2.1. Giao con chung là cháu Cao Gia A, sinh ngày 28/01/2012 cho anh Cao Như T trực tiếp nuôi dưỡng.

2.1. Anh T không yêu cầu chị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của đương sự tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom đển cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con thì cha, mẹ trực tiếp nuôi con, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không có nên Tòa không xét.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số:

0004466 ngày 18/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

5. Quyền kháng cáo: đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/9/2021). Đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Minh Hóa;
- THADS huyện Minh Hóa;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Trung Hóa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Đức Cảnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THÂM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**